TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ	*Y, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lục Thị U, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002185010147 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA cấp ngày 24/3/2022; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Anh Nùng A C, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Bản L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hà Giang; số CCCD: 002087010085 do Cục CSQLHCVTTXH - BCA, cấp ngày 11/8/2021; dân tộc: Giáy; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị U và anh Nùng A C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị U và anh Nùng A C nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nùng A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nùng Hữu P, sinh ngày 12/02/2006 và con Nùng A H, sinh ngày 08/8/2012, chị Lục Thị U cấp dưỡng nuôi con Nùng A H 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con Nùng A H đủ 18 tuổi. Người nhận và quản lý tiền cấp dưỡng là anh Nùng A C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị U, anh C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lục Thị U tự nguyện chịu toàn bộ 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000^{đ} tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị U đã nộp là 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số: 51BB-21P 0005059 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Minh, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh